

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu
Ngành: Tai – Mũi – Họng
Mã số: 8720155

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Bệnh học tai cơ bản	2	1	1	
2.	Bệnh học mũi xoang cơ bản	2	1	1	
3.	Bệnh học họng thanh quản cơ bản	2	1	1	
4.	Bệnh học vùng đầu cổ cơ bản	2	1	1	
Phần tự chọn: 15 TC					
1.	Các phương pháp thăm dò chức năng thính học	4	2	2	
2.	Giải phẫu bệnh trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
3.	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi	4	2	2	
4.	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
5.	Nội soi chẩn đoán trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
6.	Điều trị Nội trong Tai Mũi Họng	3	2	1	
7.	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
8.	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	4	2	2	

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Chuyên đề Bệnh học tai	3	2	1	
2.	Chuyên đề Bệnh học mũi xoang	3	2	1	
3.	Chuyên đề Bệnh học họng thanh quản	3	2	1	

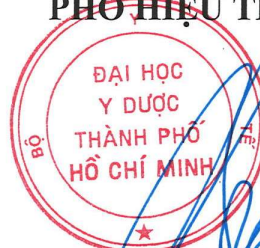
TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
4.	Chuyên đề Bệnh học vùng đầu cổ	3	2	1	

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng
Ngành: Tai – Mũi – Họng
Mã số: 8720155

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Bệnh học tai	4	2	2	
2.	Bệnh học mũi xoang	3	2	1	
3.	Bệnh học họng thanh quản	3	2	1	
Phần tự chọn: 25 TC					
1.	Bệnh học vùng đầu cổ	3	2	1	
2.	Các phương pháp thăm dò chức năng thính học	4	2	2	
3.	Giải phẫu bệnh trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
4.	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi	4	2	2	
5.	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
6.	Nội soi chẩn đoán trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
7.	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
8.	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
9.	Tai mũi họng Nhi	4	2	2	
10.	Ung thư trong Tai Mũi Họng	4	2	2	
11.	Điều trị Nội trong Tai Mũi Họng	3	2	1	
12.	Bệnh học Hệ thống tiền đình	3	2	1	
13.	Bệnh học Ngáy và hội chứng Ngưng thở khi ngủ	3	2	1	

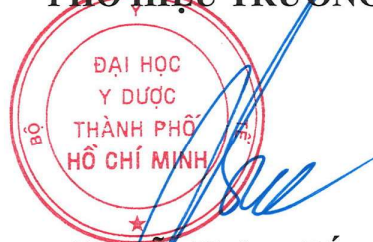
4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Phẫu thuật tai cơ bản	2	0	2	BM Tai Mũi Họng
2.	Phẫu thuật mũi xoang cơ bản	2	0	2	BM Tai Mũi Họng
3.	Phẫu thuật họng thanh quản cơ bản	2	0	2	BM Tai Mũi Họng

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc